



BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (VÒNG 2)
NGÀY 16 THÁNG 10 NĂM 2025

Tổ số: 01

Địa điểm thi: Khu vực 2 - Hội trường Lầu 4, khu C

Số TT	Số báo danh	Họ tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
1	001	Lê Thị Hoài	Anh	16/03/1993	Nữ	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ điều trị)	Bác sĩ (hạng III)	
2	002	Nguyễn Thái	Bảo	05/10/1995	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ điều trị)	Bác sĩ (hạng III)	
3	003	Lý Quang	Khải	19/06/1986	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ điều trị)	Bác sĩ (hạng III)	
4	004	Trần Thanh	Long	30/11/1992	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ điều trị)	Bác sĩ (hạng III)	
5	007	Nguyễn Tấn	Phước	11/09/1995	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ điều trị)	Bác sĩ (hạng III)	
6	005	Nguyễn Đình	Nguyên	20/02/1989	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ gây mê hồi sức)	Bác sĩ (hạng III)	
7	006	Trần Hữu	Phúc	13/07/1990	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ gây mê hồi sức)	Bác sĩ (hạng III)	
8	008	Lý Ngọc	Thạch	28/04/1993	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ gây mê hồi sức)	Bác sĩ (hạng III)	
9	009	Nguyễn Quốc	Trung	18/07/1988	Nam	Bác sĩ (hạng III) (Bác sĩ gây mê hồi sức)	Bác sĩ (hạng III)	



BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (VÒNG 2)
NGÀY 16 THÁNG 10 NĂM 2025

Tổ số: 02

Địa điểm thi: Hội trường Lầu 8, khu D

Số TT	Số báo danh	Họ tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
1	010	Nguyễn Kinh	Chánh	22/12/1989	Nam	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng dụng cụ)	Điều dưỡng hạng III	
2	012	Trần Thị Mỹ	Duyên	01/03/1991	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng phòng khám)	Điều dưỡng hạng III	
3	014	Nguyễn Thị Trúc	Hương	02/03/1992	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	
4	016	Đặng Thị Ngọc	Liên	31/05/1996	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	
5	017	Trần Ngọc Thảo	Liên	02/04/1991	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc tại bộ phận ICU)	Điều dưỡng hạng III	
6	018	Mai Thúy	Liễu	15/09/1992	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	
7	021	Nguyễn Thị Thiên	Phương	10/12/1995	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	
8	022	Lê Thị Thanh	Quyên	07/12/1996	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Tiếp liệu, thanh trùng)	Điều dưỡng hạng III	
9	023	Phan Diệp	Thanh	27/09/1993	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	
10	025	Nguyễn Thị Thùy	Trang	27/10/1991	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	
11	026	Nguyễn Thụy Ngọc	Trang	18/06/1992	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	
12	027	Nguyễn Thị	Vân	05/05/1991	Nữ	Điều dưỡng hạng III (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng III	
13	011	Trần Thùy Bích	Duyên	10/08/1994	Nữ	Điều dưỡng hạng IV (Điều dưỡng chăm sóc tại bộ phận ICU)	Điều dưỡng hạng IV	
14	013	Lê Trúc	Hiền	16/10/1997	Nữ	Điều dưỡng hạng IV (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng IV	
15	015	Vương Nhựt	Lành	13/08/1993	Nam	Điều dưỡng hạng IV (Tiếp liệu, thanh trùng)	Điều dưỡng hạng IV	
16	020	Tiêu Kim	Phụng	25/05/1990	Nữ	Điều dưỡng hạng IV (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng IV	
17	024	Trần Quốc	Toàn	28/06/1989	Nam	Điều dưỡng hạng IV (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng IV	
18	028	Phan Hoài	Vũ	04/03/1990	Nam	Điều dưỡng hạng IV (Điều dưỡng chăm sóc)	Điều dưỡng hạng IV	
19	019	Lê Ngọc Chiêu	Ngân	07/09/1991	Nữ	Y tế công cộng (hạng III) (Giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn)	Y tế công cộng (hạng III)	



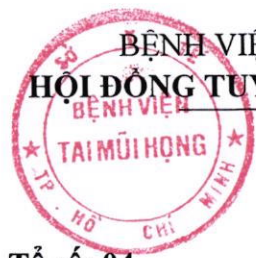
BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (VÒNG 2)
NGÀY 16 THÁNG 10 NĂM 2025

Tổ số: 03
Địa điểm thi: Khu vực 1 - Hội trường Lầu 4, khu C

Số TT	Số báo danh	Họ tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
1	031	Trần Thị Ngọc	Hương	10/10/1986	Nữ	Thư ký y khoa (Khoa Nhi tổng hợp)	Cán sự	
2	034	Nguyễn Duy	Nam	10/06/1994	Nam	Thư ký y khoa (Khoa Mũi xoang)	Cán sự	
3	036	Nguyễn Trương Linh	Toàn	20/04/1995	Nam	Thư ký y khoa (Khoa Phẫu thuật Đầu cổ)	Cán sự	
4	037	Võ Thị Thùy	Trang	14/03/1994	Nữ	Thư ký y khoa (Khoa Khám bệnh)	Cán sự	
5	032	Trần Ngọc	Khiêm	16/07/1986	Nam	Chuyên viên về tổng hợp (Phụ trách mảng tổng hợp, báo cáo)	Chuyên viên	
6	033	Nguyễn Tấn	Khoa	27/02/1987	Nam	Kỹ sư (hạng III) (hệ thống điện)	Kỹ sư (hạng III)	
7	030	Kiều Phú	Đồng	13/01/1982	Nam	Kỹ sư (hạng III) (Sửa chữa, vận hành TTB)	Kỹ sư (hạng III)	
8	038	Nguyễn Tấn	Trung	22/05/1991	Nam	Kỹ sư (hạng III) (Sửa chữa, vận hành TTB)	Kỹ sư (hạng III)	
9	029	Đào Tiến	Dũng	10/03/1983	Nam	Kỹ sư hạng III (quản lý hệ thống thông tin, phần mềm)	Kỹ sư (hạng III)	
10	035	Phan Hữu	Tài	01/06/1981	Nam	Kỹ sư hạng III (quản lý phần cứng và hệ thống mạng)	Kỹ sư (hạng III)	
11	039	Nguyễn Hoàng	Xum	02/12/1987	Nam	Lưu trữ viên hạng IV (Phụ trách chuyên môn)	Lưu trữ viên trung cấp	



BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (VÒNG 2)
NGÀY 16 THÁNG 10 NĂM 2025

Tổ số: 04

Địa điểm thi: Phòng Thư viện Lầu 4, khu C

Số TT	Số báo danh	Họ tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
1	051	Nguyễn Văn	Tình	01/02/1983	Nam	Kỹ thuật y hạng III (Kỹ thuật y Xét nghiệm)	Kỹ thuật y hạng III	
2	047	Trần Thị Hồng	Nhiên	20/02/1995	Nữ	Kỹ thuật y hạng III (Kỹ thuật y Xét nghiệm)	Kỹ thuật y hạng III	
3	052	Đặng Thị Quỳnh	Trâm	02/10/1994	Nữ	Kỹ thuật y hạng III (Kỹ thuật y Xét nghiệm)	Kỹ thuật y hạng III	
4	053	Nguyễn Thị Hồng	Tuyền	03/04/1981	Nữ	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên	
5	043	Nguyễn Hoàng Minh	Châu	09/06/1985	Nam	Kế toán viên (Kế toán theo dõi công nợ các khoản phải thu, kế toán giá thành)	Kế toán viên (hạng III)	
6	040	Lê Nguyễn Khánh	An	21/09/1984	Nữ	Kế toán viên (Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú)	Kế toán viên (hạng III)	
7	041	Nguyễn Ngọc	Anh	25/10/1993	Nữ	Kế toán viên (Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú)	Kế toán viên (hạng III)	
8	042	Trần Ngọc Lan	Anh	31/10/1987	Nữ	Kế toán viên (Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú)	Kế toán viên (hạng III)	
9	048	Nguyễn Thị	Thái	10/10/1983	Nữ	Kế toán viên (Thống kê, tổng hợp vật tư tiêu hao - hóa chất)	Kế toán viên (hạng III)	
10	049	Nguyễn Thanh	Thảo	04/03/1997	Nữ	Kế toán viên (Kế toán thu viện phí ngoại trú, bảo hiểm ngoại trú)	Kế toán viên (hạng III)	
11	045	Hoàng Thị Thanh	Huyền	15/10/1985	Nữ	Kế toán viên trung cấp (Kế toán Bảo hiểm y tế)	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	
12	044	Nguyễn Văn	Dũng	27/05/1985	Nam	Dược hạng IV (Thủ kho Y dụng cụ, cấp phát VTTH-YDC)	Dược hạng IV	
13	050	Huỳnh Mạnh	Thi	09/09/1996	Nam	Dược hạng IV (Thủ kho Hóa chất, cấp phát VTTH-HC)	Dược hạng IV	
14	046	Huỳnh Bảo	Ngọc	20/12/1995	Nữ	Dược hạng IV (Nhân viên nhà thuốc)	Dược hạng IV	